

Số: 45 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý cảng cá, bến cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 373/TTr-SNN&MT ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá, bến cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

[Signature]

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý cảng cá, bến cá là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, được ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động về quản lý, khai thác các loại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, khu dịch vụ hậu cần thủy sản phục vụ phát triển kinh tế của thành phố theo quy định của pháp luật và thực hiện dịch vụ hậu cần thủy sản, tránh trú bão cho tàu, thuyền hoạt động trên sông, biển; chống khai thác thủy sản bất hợp pháp theo thẩm quyền của tổ chức quản lý cảng cá trên địa bàn được giao quản lý.

2. Ban Quản lý cảng cá, bến cá có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ quyền hạn

1. Được giao quản lý, sử dụng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, mở rộng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, khu dịch vụ hậu cần thủy sản bao gồm: Cảng cá Ngọc Hải; Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trân Châu (dưới đây gọi là cảng cá), cụ thể:

a) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập kế hoạch hoạt động dài hạn và các chương trình đầu tư mở rộng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện khi kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Ban hành Nội quy cảng cá và thông báo công khai tại cảng cá.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc duy trì điều kiện an toàn công trình cảng cá phù hợp với nội dung công bố mở cảng cá.

d) Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vùng đất, vùng nước neo đậu tàu, tài sản, cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị phục vụ ngư dân.

đ) Tổ chức quản lý tài sản của cảng cá theo quy định của pháp luật, lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá.

e) Tổ chức các hoạt động dịch vụ; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và đơn vị sản xuất, dịch vụ của Ban Quản lý thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá trong khu vực cảng cá.

g) Trực tiếp hoặc phối hợp với các thành phần kinh tế khác với hình thức liên doanh, liên kết (khi đảm bảo đủ điều kiện) để tổ chức đầu tư sản xuất, khai thác các công trình thuộc cảng cá với mục đích kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy định hiện hành của Nhà nước.

h) Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất, vùng nước thuộc cảng cá theo phương án

đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật. Không cho thuê hoặc chấm dứt hợp đồng và bắt buộc rời khỏi vùng đất, vùng nước thuộc cảng cá đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hoạt động mà không tuân thủ nội quy và hợp đồng đã ký kết.

i) Lập kế hoạch duy tu, bảo trì cơ sở hạ tầng cảng cá do Nhà nước đầu tư, trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Trực tiếp giao dịch, ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc các thành phần kinh tế để đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng nghề cá theo quy định của pháp luật hiện hành.

k) Thông kê tàu, thuyền, phương tiện, hàng hóa thông qua cảng cá. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả công tác của Ban Quản lý theo quy định.

l) Tiếp nhận cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư để tổ chức quản lý, khai thác và cung ứng các dịch vụ hậu cần thủy sản phục vụ cộng đồng nghề cá cho ngư dân theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

m) Tổ chức lực lượng nhân viên của cảng cá, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, kiểm soát người nước ngoài, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn giao thông đường thủy, phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm thủy sản, phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

n) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong cảng cá thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu sinh và trật tự an toàn giao thông thủy, bộ thuộc khu vực cảng cá theo quy định của Nhà nước.

o) Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức liên quan thông báo tình hình luồng, lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho tàu cá ra, vào cảng cá; thông tin tình hình ngư trường, nguồn lợi cho cộng đồng ngư dân; tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về lĩnh vực thủy sản nói chung và hậu cần thủy sản nói riêng.

p) Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền đối với vấn đề an ninh trật tự, an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

q) Thông báo cho các đơn vị có liên quan khi có tàu nước ngoài cập cảng để xử lý theo quy định của pháp luật.

r) Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để hướng dẫn và giải quyết các thủ tục cần thiết cho các tổ chức, cá nhân, tàu cá và các phương tiện khác trong và ngoài nước ra, vào cảng cá; cung cấp thông tin về ngư trường, nguồn lợi, tình hình sản xuất, an ninh trật tự trên biển, thời tiết, giá cả thị trường về thủy sản.

2. Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực hậu cần nghề cá



Handwritten signature or mark.

a) Thực hiện thanh quyết toán các công trình, dự án đã thi công hoàn thành hoặc có chủ trương kết thúc do Ban Quản lý được chủ đầu tư ủy quyền thực hiện trước đây.

b) Tiếp tục thực hiện các công trình, dự án lĩnh vực hậu cần nghề cá đang triển khai thực hiện dở dang do Ban Quản lý được ủy quyền từ chủ đầu tư.

c) Giúp chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành các dự án, công trình đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc bàn giao đưa vào sử dụng từ nguồn vốn ngân sách khi được chủ đầu tư ủy quyền theo quy định của Nhà nước.

3. Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Hàng năm chủ động, xây dựng, tổ chức triển khai phương án phòng chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý; thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân biết về diễn biến của các cơn bão.

b) Tổ chức trực ban và treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phối hợp phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn với Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương. Thông báo danh sách tàu cá và số người trên tàu đang neo đậu tại khu vực quản lý cho Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của địa phương. Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống truyền thanh tại cảng cá cho ngư dân biết để chủ động phòng tránh.

d) Tổ chức hướng dẫn cho tàu thuyền cập, rời, neo đậu đúng nơi quy định, đảm bảo an toàn. Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khắc phục thiệt hại ngay sau khi cơn bão đi qua.

4. Phối hợp với Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, chứng nhận an toàn vệ sinh thủy sản đối với các sản phẩm thủy sản qua cảng cá.

5. Xây dựng các loại phí, lệ phí của cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý các vụ việc vi phạm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức điều tra, đề xuất hình thức xử lý đối với các trường hợp tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, cảng cá; quản lý cán bộ, viên chức, người làm việc, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tuyển dụng viên chức, người làm việc, hợp đồng lao động

mm

theo quy định.

9. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm

1. Lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá, bến cá

a) Lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá, bến cá có Giám đốc và Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý cảng cá, bến cá; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý cảng cá, bến cá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý cảng cá, bến cá là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý cảng cá, bến cá và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công phụ trách hoặc nhiệm vụ được phân công ủy quyền.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Giám đốc và Phó Giám đốc được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc:

a) Phòng Hành chính.

b) Phòng Nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý cảng cá, bến cá xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý cảng cá, bến cá được giao trên cơ sở vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá, bến cá, nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Nông nghiệp và môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm tình hình và khối lượng công việc, Ban Quản lý cảng cá, bến cá xây dựng kế hoạch số người làm việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao số người làm việc theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Ban Quản lý cảng cá, bến cá triển khai thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Ban Quản lý cảng cá, bến cá:

Ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, cảng cá được giao quản lý theo quy định; ban hành các quy chế, quy định của Ban Quản lý cảng cá, bến cá để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, viên chức của Ban Quản lý cảng cá, bến cá đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ~~27~~ tháng ~~6~~ năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Ban quản lý cảng cá, bến cá; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu QH TP.HP;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm BC&TH TP Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NNTNMT. *18*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng